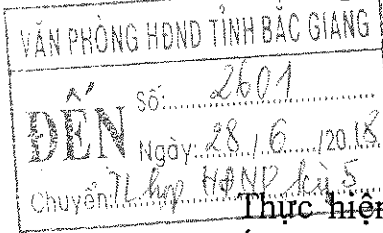


Số: 113 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND, thời gian qua mặc dù còn nhiều khó khăn, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự tích cực chủ động, nỗ lực quyết tâm cố gắng của UBND tỉnh, các sở ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng với sự đồng tình hưởng ứng tích cực của nhân dân các địa phương. Kết quả sau hơn 9 tháng triển khai thực hiện toàn tỉnh đã cứng hóa được trên 510km đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn. Các công trình cứng hóa đều cơ bản đáp ứng được yêu cầu về quy mô, chất lượng, việc triển khai thực hiện dần đi vào nề nếp; các công trình hoàn thành đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND còn một số tồn tại, hạn chế như: Khối lượng đăng ký và thực hiện năm 2017 của một số huyện còn thấp so với nhu cầu thực tế (Sơn Động 4,97km, Yên Thế 10,11km,..); nhiều tuyến đường đã đăng ký nhưng không huy động được đóng góp từ nhân dân do tuyến dài, đi qua khu thưa dân cư, mức đóng góp cao, dẫn đến phải điều chỉnh giảm lớn khối lượng đã đăng ký (như Yên Thế giảm 68%, Sơn Động giảm 65%,...); các tuyến đường đã cứng hóa từ giai đoạn trước, quy mô nhỏ hẹp nhưng không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND để thực hiện mở rộng; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tại các xã, thị trấn đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế. Mặt

khác, nhu cầu cứng hoá theo đăng ký của các huyện tăng so với dự kiến ban đầu; thời gian thực hiện Nghị quyết cũng có sự thay đổi (rút ngắn 02 năm so với kế hoạch). Vì vậy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và tạo phong trào phát triển mạnh hơn, rộng khắp hơn trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Mục đích: Sửa đổi, bổ sung một số chính sách của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND nhằm: tạo thêm cơ chế phát triển đồng bộ mạng lưới đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn; giảm bớt đóng góp từ nhân dân, nhất là tại các xã, thị trấn, thôn đặc biệt khó khăn; tập trung nguồn lực, đẩy mạnh phong trào cứng hóa đường GTNT trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời đẩy nhanh quá trình thực hiện Nghị quyết phấn đấu hoàn thành chương trình hỗ trợ theo Nghị quyết vào năm 2019.

2. Quan điểm chỉ đạo: Sửa đổi, bổ sung một số chính sách của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế; phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh; đảm bảo việc tổ chức thực hiện được thuận tiện, đơn giản, nhanh gọn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 02/TB-HĐND ngày 02/02/2018, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 323-TB/TU ngày 02/4/2018, Thường trực Tỉnh uỷ tại Thông báo số 315-TB/TU ngày 21/3/2018, UBND tỉnh đã giao Sở Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND (tại Công văn số 1066/UBND-GT ngày 06/4/2018). Đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được tổ chức lập, lấy ý kiến và thẩm định theo đúng quy định. Đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4/2018; được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí tại Công văn số 224/HĐND-TH ngày 26/4/2018;

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, thực hiện đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; đã gửi xin ý kiến tham gia đóng góp của các sở, ban ngành, UBND các huyện và các cơ quan liên quan; Sở Tư pháp đã thẩm định theo quy định. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND đã được UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và nhất trí thông qua tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 5/2018. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về dự thảo Nghị quyết và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến tại Thông báo số 356-TB/TU ngày 30/5/2018. Dự thảo Nghị quyết đã được Ban kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định. UBND tỉnh đã tiếp thu các ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. **Bố cục:** Văn bản được bố cục theo hình thức Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định trực tiếp với 02 Điều.

2. Nội dung cơ bản:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, gồm các nội dung sau:

- Thay đổi thời gian thực hiện Nghị quyết từ “giai đoạn 2017 - 2021” thành “giai đoạn 2017 - 2019”;

- Mở rộng phạm vi hỗ trợ: Cho phép lồng ghép chính sách hỗ trợ với các dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn đã có kế hoạch thực hiện theo chương trình, dự án khác nếu có điều kiện. Đồng thời, cho phép hỗ trợ đối với các tuyến đường đã được cứng hoá nhưng quy mô nhỏ hẹp, có nhu cầu mở rộng;

- Bổ sung chính sách hỗ trợ thêm đối với các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc các xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (thuộc các huyện Lạng Giang, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động và Yên Thế), với mức hỗ trợ thêm 100 triệu đồng/km (ngoài kinh phí hỗ trợ xi măng);

- Điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện: Tổng khối lượng xi măng và nguồn kinh phí cấp tỉnh hỗ trợ được xác định theo kế hoạch thực hiện hằng năm trên cơ sở nhu cầu và khả năng thực hiện của các địa phương.

Điều 2: Quy định các nội dung tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành Nghị quyết.

3. Dự kiến nguồn lực thực hiện:

- Tổng khối lượng xi măng cần để thực hiện Nghị quyết sau sửa đổi, bổ sung (thực hiện trong giai đoạn 2017-2019) là khoảng **550.000 tấn**, tăng 50.000 tấn so với khối lượng xi măng hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND đã ban hành (*chi tiết tại phụ lục 1*), trong đó:

+ Khối lượng xi măng cần để hỗ trợ cứng hoá các tuyến đường trong phạm vi, đối tượng, chính sách Nghị quyết đã ban hành, thực hiện trong giai đoạn 2017-2019 (bao gồm cả khối lượng xi măng thưởng khuyến khích) là khoảng **532.400 tấn**, tăng 32.400 tấn so với khối lượng hỗ trợ ban đầu; tổng chiều dài hỗ trợ cứng hoá cả giai đoạn khoảng 2.060km, tăng 160km so với kế hoạch ban đầu (*chi tiết tại phụ lục 2*);

+ Khối lượng xi măng cần bổ sung để hỗ trợ cấp mở rộng các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn năm 2018 và 2019 là **17.600 tấn**; chiều dài cấp mở rộng khoảng 102km (*chi tiết tại phụ lục 3*).

- Kinh phí bổ sung để thực hiện chính sách hỗ trợ thêm (ngoài kinh phí hỗ trợ xi măng) đối với các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc các xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn là khoảng **42 tỷ đồng**, hỗ trợ cứng hoá khoảng 420km (*chi tiết tại phụ lục 4*).

- Tổng chi phí quy đổi thành tiền để thực hiện Nghị quyết sau sửa đổi, bổ sung khoảng **550,750 tỷ đồng**, trong đó: năm 2017 đã thực hiện hỗ trợ 79,740 tỷ đồng; kế hoạch năm 2018 bố trí kinh phí hỗ trợ 247,946 tỷ đồng; năm 2019 hỗ trợ 223,064 tỷ đồng (*chi tiết tại phụ lục 5*).

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh tổ chức xây dựng theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh. Các quy định trong văn bản đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Đến nay không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

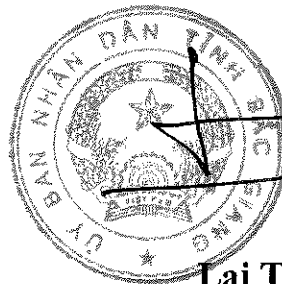
Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận: ↓

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giao thông vận tải, Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Lưu: VT, GT-Tùng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG XI MĂNG HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2017-2019

(Kèm theo *Tờ trình số 113 /TTr-UBND* ngày 18 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Huyện	Hỗ trợ cứng hóa mới giai đoạn 2017-2019 (sau điều chỉnh)		Khối lượng xi măng khuyến khích thưởng khuyến khích giai đoạn 2017-2019 (tấn)	Khối lượng xi măng hỗ trợ cập mở rộng năm 2018 và 2019 (tấn)	Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ giai đoạn 2017-2019 (tấn)	Ghi chú
		Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)				
1	Hiệp Hòa	276,97	70.421	5.000	542	75.963	
2	Lạng Giang	243,50	59.458	5.000	-	64.458	
3	Lục Nam	261,10	58.099	5.000	1.400	64.499	
4	Lục Ngạn	433,64	99.169	5.000	5.286	109.455	
5	Sơn Động	53,95	12.721	5.000	-	17.721	
6	Tân Yên	424,20	102.456	5.000	3.010	110.466	
7	Việt Yên	79,36	17.516	5.000	3.944	26.460	
8	Yên Dũng	130,55	31.215	5.000	3.418	39.633	
9	Yên Thế	156,55	36.345	5.000	-	41.345	
Tổng cộng		2.059,82	487.400	45.000	17.600	550.000	

Ghi chú: Theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND, tổng khối lượng xi măng hỗ trợ cả giai đoạn 2017-2021 là 500.000 tấn (bao gồm cả xi măng thưởng khuyến khích).

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG XI MĂNG HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2017-2019 (SAU RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Tờ trình số 113 /TTr-UBND ngày 18 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Huyện	Năm 2017 đã thực hiện		Kế hoạch năm 2018		Kế hoạch năm 2019		Giai đoạn 2017-2019		Khối lượng xi măng thường xuyên khích giai đoạn 2017-2019 (tấn)	Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)
		Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)	Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)	Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)	Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (tấn)		
1	Hiệp Hòa	65,77	16.650	115,40	30.134	95,80	23.637	276,97	70.421	5.000	75.421
2	Lạng Giang	50,63	12.399	99,95	24.378	92,92	22.681	243,50	59.458	5.000	64.458
3	Lục Nam	44,16	9.584	100,80	22.766	116,14	25.749	261,10	58.099	5.000	63.099
4	Lục Ngạn	75,55	17.758	223,18	49.642	134,91	31.769	433,64	99.169	5.000	104.169
5	Sơn Động	4,97	1.178	30,04	7.002	18,94	4.541	53,95	12.721	5.000	17.721
6	Tân Yên	72,04	17.417	180,37	43.713	171,79	41.326	424,20	102.456	5.000	107.456
7	Việt Yên	22,18	4.943	37,16	8.202	20,02	4.371	79,36	17.516	5.000	22.516
8	Yên Dũng	28,74	7.219	51,22	12.092	50,59	11.904	130,55	31.215	5.000	36.215
9	Yên Thế	10,11	2.046	68,48	15.781	77,96	18.518	156,55	36.345	5.000	41.345
Tổng cộng		374,15	89.194	906,60	213.710	779,07	184.496	2.059,82	487.400	45.000	532.400

Ghi chú: Khối lượng xi măng hỗ trợ tăng 32.400 tấn do nhu cầu cứng hóa của các địa phương tăng so với dự kiến ban đầu (khối lượng này chưa bao gồm phần hỗ trợ cạp mở rộng các tuyến đường đã cứng hoá nhưng quy mô nhỏ hẹp).



PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG XI MĂNG HỖ TRỢ CẤP MỞ RỘNG MẶT ĐƯỜNG NĂM 2018 VÀ 2019

(Kèm theo *Tờ trình số 113 /TTr-UBND ngày 18 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)



TT	Huyện	Năm 2018		Năm 2019		Tổng cộng		Ghi chú
		Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng (tấn)	Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng (tấn)	Chiều dài cứng hóa (km)	Khối lượng xi măng (tấn)	
1	Hiệp Hòa	1,00	134	3,70	408	4,70	542	
2	Lạng Giang	-	-	-	-	-	-	
3	Lục Nam	-	-	22,10	1.400	22,10	1.400	
4	Lục Ngạn	8,10	2.149	11,65	3.137	19,75	5.286	
5	Sơn Động	-	-	-	-	-	-	
6	Tân Yên	3,56	679	12,05	2.331	15,61	3.010	
7	Việt Yên	13,22	2.493	7,95	1.451	21,17	3.944	
8	Yên Dũng	7,74	953	10,68	2.465	18,42	3.418	
9	Yên Thế	-	-	-	-	-	-	
Tổng cộng		33,62	6.408	68,13	11.192	101,75	17.600	

Ghi chú: Chính sách bổ sung mới.

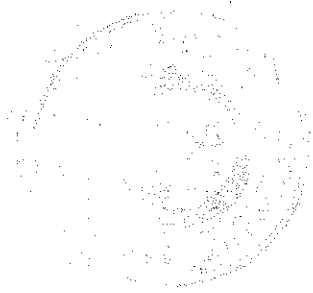
PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÀ CÁC THÔN THUỘC CÁC XÃ (THỊ TRẤN) ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NĂM 2018 VÀ NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 413 /TTr-UBND ngày 28 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Huyện	Năm 2018		Năm 2019		Tổng cộng 2018-2019		Ghi chú
		Chiều dài cứng hóa (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Chiều dài cứng hóa (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Chiều dài cứng hóa (Km)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	
1	Lạng Giang	7,80	780	8,66	866	16,46	1.646	Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/km
2	Lục Nam	40,88	4.088	63,62	6.362	104,49	10.449	
3	Lục Ngạn	107,61	10.761	59,90	5.990	167,51	16.751	
4	Sơn Động	30,04	3.004	18,94	1.894	48,98	4.898	
5	Yên Thế	34,37	3.437	48,20	4.820	82,56	8.256	
Tổng cộng		220,69	22.069	199,66	19.932	420,00	42.000	

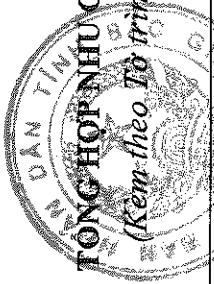
Ghi chú: Hỗ trợ thêm kinh phí (ngoài hỗ trợ bằng xi măng) đối với 407 thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc 40 xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.



PHỤ LỤC 5

TỔNG HỢP NHỮNG CẦU KINH PHÍ NGÂN SÁCH TỈNH HỒ TRỢ GIAI ĐOẠN 2017-2019

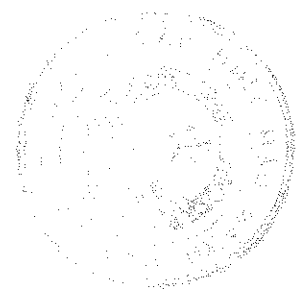
(Kèm theo Đồ trình số 113 /TTr-UBND ngày 28 /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Huyện	Kinh phí hỗ trợ cứng hoá và cập mở rộng giai đoạn 2017-2019 (triệu đồng)		Kinh phí hỗ trợ các xã, thị trấn đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn năm 2018-2019 (triệu đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2017-2019 (triệu đồng)	Ghi chú
		Năm 2017 đã cấp	Năm 2018-2019			
1	Hiệp Hòa	14.886	55.220	-	70.106	
2	Lạng Giang	11.085	48.467	1.646	61.198	
3	Lục Nam	8.568	51.126	10.449	70.143	
4	Lục Ngạn	15.876	85.370	16.751	117.997	
5	Sơn Động	1.053	15.402	4.898	21.353	
6	Tân Yên	15.571	86.629	-	102.199	
7	Việt Yên	4.419	20.032	-	24.451	
8	Yên Dũng	6.454	30.177	-	36.631	
9	Yên Thế	1.829	36.587	8.256	46.672	
Tổng cộng		79.740	429.010	42.000	550.750	

Ghi chú:

- Kinh phí bao gồm kinh phí hỗ trợ xi măng cứng hoá, cập mở rộng và hỗ trợ các xã, thị trấn đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.
- Năm 2017 đã hỗ trợ 79.740 triệu đồng; kế hoạch năm 2018 hỗ trợ 247.946 triệu đồng; kế hoạch năm 2019 hỗ trợ 223.064 triệu đồng.



Số: /2018/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2018



NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 như sau:

1. Sửa đổi thời gian thực hiện Nghị quyết tại tên gọi Nghị quyết và Điều 1 thành “giai đoạn 2017-2019”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ: Các thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) thực hiện các công trình cứng hóa mới hoặc cập mở rộng các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên địa bàn các huyện (không bao gồm thành phố Bắc Giang); các công trình cứng hoá đã có kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác được lồng ghép chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này nếu có điều kiện.

b) Hình thức và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí mua xi măng tại đơn vị cung cấp để thực hiện các công trình cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

Các địa phương chịu trách nhiệm vận chuyển xi măng về đến công trình và cấp trực tiếp cho các thôn; tổ chức vận động nhân dân tự giải phóng mặt bằng, đóng góp kinh phí, vật liệu, ngày công để thực hiện các công trình. Căn cứ khả năng ngân sách, khuyến khích các địa phương bố trí thêm kinh phí hỗ trợ các công trình thuộc địa phương mình.

Hỗ trợ thêm 100 triệu đồng/km (ngoài mức hỗ trợ xi măng) khi thực hiện các công trình thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ tại địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc các xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Tổng khối lượng xi măng và nguồn kinh phí cấp tỉnh hỗ trợ được xác định theo kế hoạch thực hiện hằng năm trên cơ sở nhu cầu và khả năng thực hiện của các địa phương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HU, HĐND, UBND các huyện;
- Cổng thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: 47/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 18/6/2018, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 13/7/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND, Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, sau khoảng 9 tháng triển khai thực hiện toàn tỉnh đã cứng hóa được trên 510 km đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn; các công trình hoàn thành đã góp phần làm làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND còn một số tồn tại, hạn chế như: Khối lượng đăng ký và thực hiện năm 2017 của một số địa phương còn thấp so với nhu cầu thực tế (huyện Sơn Động 4,97km, huyện Yên Thế 10,11km,..); nhiều tuyến đường đã đăng ký nhưng không huy động được đóng góp từ nhân dân do tuyến dài, đi qua khu thưa dân cư, mức đóng góp cao, dẫn đến phải điều chỉnh giảm lớn so với khối lượng đăng

ký ban đầu (huyện Yên Thế giảm 68%, huyện Sơn Động giảm 65%,...); các tuyến đường đã cứng hóa từ giai đoạn trước quy mô nhỏ, hẹp nhưng không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND; việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tại các xã, thị trấn đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế, thời gian thực hiện Nghị quyết cũng có sự thay đổi (rút ngắn 02 năm so với kế hoạch).

Tại điểm đ, khoản 3, Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: "Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật"; Khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL (là Nghị quyết) để quy định: "biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương".

Từ thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021 là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; dự thảo nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố và đã được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi gồm một số nội dung: Thời gian thực hiện Nghị quyết sẽ chuyển từ giai đoạn 2017-2021 thành giai đoạn 2017-2019; mở rộng phạm vi hỗ trợ, lồng ghép với các chương trình dự án khác, đồng thời cho phép hỗ trợ đối với việc mở rộng các tuyến đường đã được cứng hóa nhưng mặt đường nhỏ hẹp; bổ

sung hỗ trợ thêm 100 triệu đồng/km (ngoài mức hỗ trợ xi măng) khi thực hiện các công trình thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ tại địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn và các thôn thuộc các xã (thị trấn) đặc biệt khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

- Về Tờ trình: Đề nghị bổ sung cụ thể khối lượng xi măng, tổng kinh phí hỗ trợ và nguồn lực thực hiện để bảo đảm thời gian rút ngắn chương trình; thống kê chi tiết số thôn đặc biệt khó khăn để có kế hoạch hỗ trợ cụ thể.

- Về dự thảo Nghị quyết:

+ Phần căn cứ cần viện dẫn đúng, đầy đủ tiêu đề “*Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*”.

+ Về hiệu lực của nghị quyết: Đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 08 năm 2018 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021; Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./...

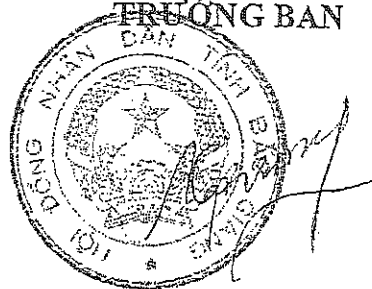
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Kim Phương

Số: 105/BC-STP

Bắc Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2021

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1597/SGTVT-QLKCHTGT ngày 03/5/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2021 và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh được thể hiện tại phần tên gọi và đoạn đầu Điều 1 dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo bao quát nội dung dự thảo văn bản.

Đối tượng áp dụng được thể hiện tại nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật*

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2021 là đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2.2. Về nội dung văn bản

Về cơ bản nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 1 có quy định nội dung "... (các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác được lồng ghép chính sách hỗ trợ xi măng *nếu có điều kiện*; ..." song không có điều khoản nào trong dự thảo Nghị quyết quy định điều kiện trong quy

định nêu trên là điều kiện gì là chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch của quy định; do đó, đề nghị Sở Giao thông Vận tải nghiên cứu thêm nội dung này.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản


Về cơ bản, ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; tuy nhiên, để đảm bảo tính phù hợp và logic của dự thảo văn bản, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung tại Điều 1 như sau:

- Khoản 1: kỹ thuật viết nội dung khoản này chưa chính xác, chưa đầy đủ, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Sửa đổi cụm từ “giai đoạn 2017 - 2021” thành “giai đoạn 2017 – 2019” tại tên loại Nghị quyết và Điều 1.”.

- Đề nghị gộp khoản 2 (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 1), khoản 3 (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1) thành một khoản quy định về “sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1” để đảm bảo tính hợp lý, logic vì khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND chỉ có hai điểm a, b.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét quyết định trình HĐND tỉnh theo quy định. Tuy nhiên, đề nghị Sở Giao thông vận tải nghiên cứu chỉnh sửa một nội dung nêu tại tiết 2.2 mục 2 và mục 3 Báo cáo này để đảm bảo chất lượng, tính công khai, minh bạch của văn bản.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2021, đề nghị Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo và gửi Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh văn bản giải trình những ý kiến thẩm định không được tiếp thu (nếu có)./. 

Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVB.

Bản điện tử:

- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Việt Hà

Số: 82 /BC-SGTVT

Bắc Giang, ngày 7 tháng 5 năm 2018.

BÁO CÁO

Giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

Sở Giao thông vận tải nhận được Báo cáo số 105/BC-TP ngày 07/5/2018 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông xin tiếp thu và giải trình về các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp cụ thể như sau:

I. CÁC NỘI DUNG TIẾP THU

Sở Giao thông vận tải tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại mục 3 trong Báo cáo số 105/BC-TP ngày 07/5/2018 và chỉnh sửa lại nội dung trong dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Tại khoản 1 chỉnh sửa lại như sau: “Sửa đổi cụm từ “giai đoạn 2017-2021” thành “giai đoạn 2017-2019” tại tên loại Nghị quyết và Điều 1”.

2. Thực hiện gộp khoản 2 (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 1) và khoản 3 (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1) thành một khoản là khoản 2 quy định về “sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:”.

II. CÁC NỘI DUNG CÒN Ý KIẾN KHÁC

Theo ý kiến của Sở Tư pháp tại tiết 2.2 mục 2 trong Báo cáo số 105/BC-TP ngày 07/5/2018: Tại khoản 2 Điều 1 có quy định nội dung “... (các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác được lồng ghép chính sách hỗ trợ xi măng nếu có điều kiện;...)” song không có điều khoản nào trong dự thảo Nghị quyết quy định điều kiện trong quy định nêu trên là điều kiện gì là chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch của quy định; do đó, đề nghị Sở Giao thông vận tải nghiên cứu thêm nội dung này.

Sau khi xem xét, nghiên cứu Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau: trong dự thảo Nghị quyết tại khoản 2 Điều 1 quy định nội dung “....(các dự án đã có trong

kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác được lồng ghép chính sách hỗ trợ xi măng nếu có điều kiện;...)”, quy định “nếu có điều kiện” nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc thực hiện lồng ghép chính sách hỗ trợ xi măng đối với các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác mà không nhất thiết bắt buộc phải thực hiện lồng ghép (chỉ thực hiện lồng ghép khi địa phương thấy đủ điều kiện). Do vậy Sở Giao thông vận tải đề nghị vẫn giữ nguyên quy định “nếu có điều kiện” mà không cần quy định thêm điều kiện cụ thể để các địa phương được chủ động trong việc lồng ghép, đảm bảo việc tổ chức thực hiện được thuận lợi, đơn giản và hiệu quả.

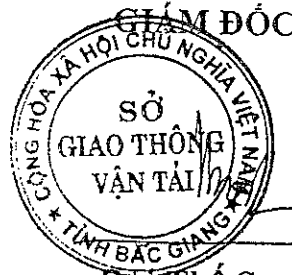
Trên đây là báo cáo giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, Sở Giao thông vận tải kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp nghiên cứu, xem xét.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GD, PGD Thanh;
- Phòng QLKC.



Bùi Thế Sơn

TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị

Tổng số ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị: 13

Tổng số ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo: 10

Một số ý kiến góp ý chỉnh sửa, bổ sung được tiếp thu và giải trình như sau:

TT	Đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị	Ý kiến giải trình và quan điểm trong sửa đổi, tiếp thu
1	Ban Dân tộc Tại ý 3, khoản 3, Điều 1 của Dự thảo: đề nghị sửa đổi cụm từ “các thôn, xã đặc biệt khó khăn” thành cụm từ “các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn”. Tương tự như vậy, đề nghị sửa đổi ý 3, khoản 4, Điều 1 thành cụm từ “Tổng kinh phí hỗ trợ thêm đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn không quá 42 tỷ đồng”.	Tiếp thu, chỉnh sửa.
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tại mục 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1: Để rõ nguồn kinh phí bổ sung (khoảng 42 tỷ đồng) hỗ trợ thêm đối với các thôn bản đặc biệt khó khăn, đề nghị ghi rõ bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.	Nội dung này tại khoản 3, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ như sau “Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác” vì vậy không cần phải nêu rõ như ý kiến góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3	Sở Tài chính	Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung tại khoản 3, Điều 1 của dự thảo như sau: “ Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND không quá 550.000 tấn. ”	Tiếp thu, hoàn chỉnh như sau: Tổng khối lượng xi măng và nguồn kinh phí cấp tỉnh hỗ trợ được xác định theo kế hoạch thực hiện hàng năm trên cơ sở nhu cầu và khả năng thực hiện của các địa phương
4		Các đơn vị hoàn toàn nhất trí với Dự thảo Nghị quyết: Sở Xây dựng; UBND huyện Hiệp Hoà; UBND huyện Lạng Giang; UBND huyện Lục Nam; UBND huyện Lục Ngạn; UBND huyện Tân Yên; UBND huyện Sơn Động; UBND huyện Tân Yên; UBND huyện Việt Yên; UBND huyện Yên Dũng; UBND huyện Yên Thế.	

Số: 139 /BDT-KH

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2018

V/v Tham gia ý kiến Dự thảo
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung
NQ số 07/2017/NQ-HĐND

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải

Ban Dân tộc nhận được công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao Thông Vận tải về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND. Sau khi nghiên cứu, Ban Dân tộc cơ bản nhất trí với Dự thảo Nghị quyết, ý kiến tham gia như sau:

Tại ý 3, khoản 3, Điều 1 của Dự thảo: đề nghị sửa đổi cụm từ "các thôn, xã đặc biệt khó khăn" thành cụm từ "các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn. Tương tự như vậy, đề nghị sửa đổi ý 3, khoản 4, Điều 1 thành cụm từ " Tổng kinh phí hỗ trợ thêm đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn không quá 12 tỷ đồng.

Trên đây là các ý kiến tham gia của Ban Dân tộc, đề nghị Sở Giao thông Vận tải tham khảo, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- * Bản điện tử;
- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng KH-TH;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nhà Văn Nam

Số: ~~742~~/SKHĐT-KTN
V/v tham gia góp ý Dự thảo Nghị
quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết
số 07/2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 3 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 1565/SGTVT-QLGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND. Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia một số ý kiến như sau:

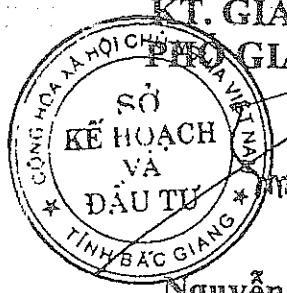
- Cơ bản nhất trí với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của đơn vị soạn thảo.

- Tại mục 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1: Để rõ nguồn kinh phí bổ sung (khoảng 42 tỷ đồng) hỗ trợ thêm đối với các thôn bản đặc biệt khó khăn, đề nghị ghi rõ bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTN.
- * **Bản điện tử:**
- GD, PGD Sở- Nguyễn Cường.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cường

UBND TỈNH BẮC GIANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 635 /STC-ĐT

Bắc Giang, ngày 03 tháng 5 năm 2018.

V/v góp ý dự thảo Nghị Quyết
sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số
07/NQ-HĐND

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông Vận tải v/v Xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND. Sau khi xem xét, Sở Tài chính cơ bản nhất trí với bản dự thảo, đề nghị xem xét sửa đổi nội dung tại khoản 3, Điều 1 của dự thảo như sau:

“ Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND không quá 550.000 tấn.”

Vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận: *LL*

- Như trên;
 - Lưu: VT, ĐT.
- Bản điện tử*
- Lãnh đạo Sở.



UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 815 /SXĐ-CCGD

Bắc Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2018

V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết
số 07/2017/NQ-HĐND

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Bắc Giang

Ngày 02/5/2018, Sở Xây dựng nhận được công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông Vận tải Bắc Giang về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hoá đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2020. Sau khi xem xét, Sở Xây dựng nhất trí với nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị quyết.

Vậy, Sở Xây dựng đề nghị Sở Giao thông Vận tải xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: *Ký*

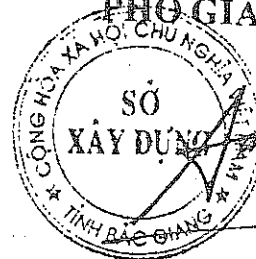
- Như trên:

- Lưu: VT, CCGĐ.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Phong

CHỮ KÝ SỐ
IN TỈNH BẮC GIANG

V/GCA

Người ký: Sở Xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 04.05.2018
10:11:47 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/UBND-KT&HT

Hiệp Hoà, ngày 03 tháng 5 năm 2018

V/v Tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND.

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Hiệp Hoà nhất trí với các nội dung của Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND do Sở Giao thông vận tải đã xây dựng.

Trên đây là ý kiến tham gia Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

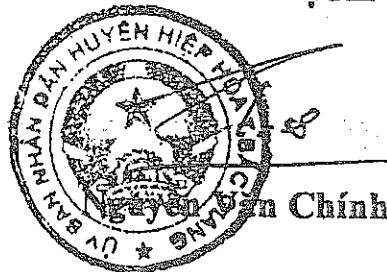
Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Phongqlkchtgt_sgtvt@bacgiang.gov.vn.
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- LĐVP, CVKTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 514 /UBND- KTHT
Về việc tham gia ý kiến dự thảo
sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số
07/2017/NQ-HĐND

Lạng Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Công văn số 1565/SGTVT- QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc lấy ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung dự thảo UBND huyện Lạng Giang có ý kiến như sau:

Nhất trí với các nội dung của dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.

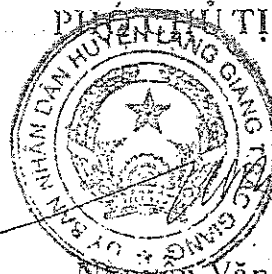
Trên đây là ý kiến tham gia dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh của UBND huyện Lạng Giang./.

Nơi nhận

- Lưu: VT, KTHT;
- Bản điện tử:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sỹ

UBND HUYỆN LỤC NAM
PHÒNG KINH TẾ & HẠ TẦNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 / KT&HT

V/v tham gia ý kiến Dự thảo Nghị
quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số
07/2017/NQ-HĐND


Lục Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang.

Ngày 27/4/2018, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã nhận Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

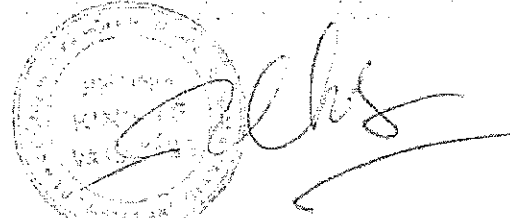
Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lục Nam nhất trí với các điều, khoản đã được quy định trong dự thảo Nghị quyết do Sở Giao thông vận tải tỉnh soạn thảo.

Vậy đề nghị Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thông qua HĐND tỉnh ký ban hành để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: KTHT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 206/UBND-KTHT
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết sửa
đổi, bổ sung Nghị quyết số
07/2017/NQ-HĐND

Lục Ngạn, ngày 02 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện nội dung Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang; sau khi xem xét, UBND huyện Lục Ngạn nhất trí với nội dung trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận: *dh*
- Lưu: VT, TCKH.

Bản điện tử:

- Sở Tài chính (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Hoàn

an Hoàn

UBND HUYỆN SƠN ĐỘNG
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30 /KT&HT-GT

Sơn Động, ngày 03 tháng 5 năm 2018

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo sửa đổi bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2019.

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Giao thông Vận tải Bắc Giang.

Ngày 02/5/2017, UBND huyện Sơn Động nhận được Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang V/v Xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2020.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung của HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2019.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Động nhất trí với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung của HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2019. Đề nghị HĐND tỉnh, Sở Giao thông vận tải sớm ban hành Nghị quyết để địa phương có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

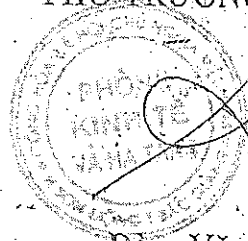
Bản điện tử:

- Như trên;

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Phòng QLKCHTGT – Sở Giao thông vận tải;

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đàm Văn Lịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 786 /UBND-KTHT

Tân Yên, ngày 4 tháng 5 năm 2018

Về việc tham gia ý kiến Dự thảo Nghị
quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết
số 07/2017/NQ-HĐND

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND. Sau khi nghiên cứu nội dung của Dự thảo, Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên nhất trí với các nội dung sửa đổi, bổ sung của "Dự thảo".

Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên báo cáo Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KTHT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP, CVKT-NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Lai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 595 /UBND-KT&HT
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi,
bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-
HĐND

Việt Yên, ngày 02 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang

Chủ tịch UBND huyện Việt Yên nhận được Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND.

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo, Chủ tịch UBND huyện Việt Yên nhất trí với dự thảo về bố cục và nội dung.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Phòng QLKCHTGT - Sở Giao thông vận tải;

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

- LĐVP, CVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

**CHỖ KÝ SỔ
SỞ TỈNH BẮC GIANG**

Người ký: Ủy ban Nhân dân
huyện Việt Yên
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 02.05.2018 15:44:51
+07:00

(Handwritten signature)

Số: 84 /KTHT - GT

Yên Dũng, ngày 02 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý vào dự thảo sửa đổi, bổ xung
Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày
13/7/2017 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Sở GTVT Bắc Giang.

Căn cứ Công văn số 1565/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 27/4/2018 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Bắc Giang về việc xin ý kiến đóng góp Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ xung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017. Sau khi nghiên cứu Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Dũng nhất trí với các nội dung trong Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ xung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017.

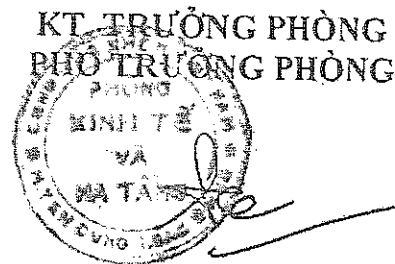
Trên đây là nội dung góp ý vào Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ xung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Dũng ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện(b/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Trưởng Phòng (b/c);
- Cán bộ phòng (đ/b)



Dương Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 354/UBND-VP

Yên Thế, ngày 03 tháng 5 năm 2018

V/v tham gia ý kiến góp ý vào Dự
thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung
Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Ngày 27/7/2018, UBND huyện Yên Thế nhận được Công văn số 1565/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh,

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh do Sở Giao thông vận tải soạn thảo, UBND huyện Yên Thế nhất trí nội dung dự thảo nêu trên.

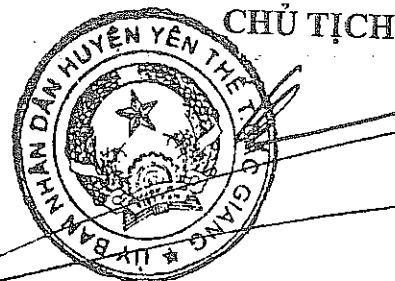
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận: /

- Lưu: VT,

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện.



Vũ Trí Hải

TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 356-TB/TU

Bắc Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO
Ý KIẾN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
đối với dự thảo một số nghị quyết trình HĐND tỉnh
khóa XVIII tại kỳ họp thứ 5

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ ngày 29/5/2018, sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2021, theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 65-TTr/BCS ngày 28/5/2018.

Yêu cầu UBND tỉnh rà soát lại việc diễn đạt, trình bày dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ đạo, giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng cơ chế thẩm định, theo dõi, kiểm soát việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu đề ra.

2. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bổ sung chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021 tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 67-TTr/BCS ngày 28/5/2018.

Yêu cầu UBND tỉnh rà soát lại việc diễn đạt, trình bày dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với UBMTTQ cấp xã và ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 70-TTr/BCS ngày 28/5/2018.

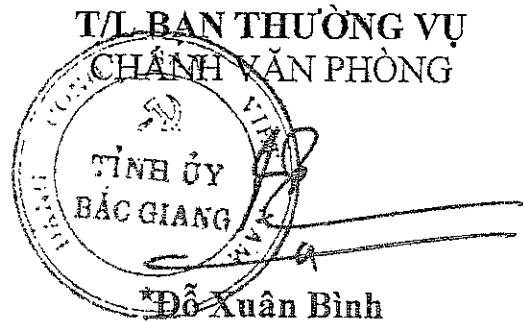
4. Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 – 2020, ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 69-TTr/BCS ngày 28/5/2018.

5. Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 68-TTr/BCS ngày 28/5/2018.

6. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh (tại Tờ trình số 66-TTr/BCS ngày 28/5/2018), UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, làm rõ căn cứ, cơ sở đề xuất nội dung từng chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm sự linh hoạt về tiêu chí đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ để tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư, báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Phiên họp tháng 6/2018./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các sở, cơ quan: KH&ĐT, Tài chính, Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 như sau:

1. Chế độ hỗ trợ:

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ:

Các thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) thực hiện các dự án cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác).

b) Hình thức và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cấp trực tiếp cho các huyện tại đơn vị cung cấp để thực hiện các công trình cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

Các địa phương chịu trách nhiệm tiếp nhận, vận chuyển xi măng từ đơn vị cung cấp đến công trình và cấp trực tiếp cho các thôn: tổ chức vận động nhân

dân tự giải phóng mặt bằng, đóng góp kinh phí, vật liệu, ngày công để thực hiện các công trình. Căn cứ khả năng ngân sách, khuyến khích các địa phương bố trí thêm kinh phí hỗ trợ các công trình thuộc địa phương mình.

2. Chế độ thưởng khuyến khích:

Căn cứ kết quả phân đấu thực hiện ở các địa phương, tỉnh dành một lượng xi măng nhất định để thưởng khuyến khích cho các địa phương xuất sắc dẫn đầu phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn như sau:

a) Đối tượng được khuyến khích: Các thôn, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có thành tích xuất sắc trong phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn theo tiêu chí hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hình thức và mức khuyến khích: Khuyến khích bằng vật liệu xi măng để tiếp tục thực hiện cứng hoá đường giao thông nông thôn trên địa bàn; mức khuyến khích tối đa không quá 500 tấn xi măng/xã, 200 tấn xi măng/thôn.

c) Đối tượng và mức thưởng cụ thể do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định hằng năm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này tối đa không quá 500.000 tấn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

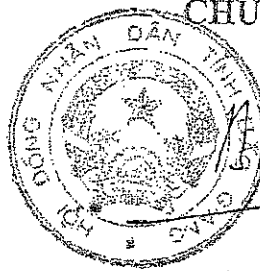
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận: *lưu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin "Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang"
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP.HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải